SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH
TRUNG TÂM Y TẾ LẠNG GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /TTYT-TCHC
V/v Mời báo giá thuê phần mềm quản lý bệnh viện năm 2025

Lạng Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2025

Kính gửi: Các Quý Công ty, đơn vị

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Để có cơ sở xây dựng giá dự toán theo đúng quy định, Trung tâm Y tế Lạng Giang kính đề nghị các công ty, đơn vị cung ứng có đầy đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện và năng lực kinh nghiệm cung ứng dịch vụ cung cấp báo giá, cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Lạng Giang.

2. Tên gói thầu: Thuê phần mềm quản lý bệnh viện năm 2025.

3. Yêu cầu báo giá: 01 bản chính, 01 bản mềm bằng tiếng Việt

4. Hình thức báo giá: 01 Bản cứng (báo giá phải được người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp ký xác nhận và đóng dấu đủ từng trang của báo giá) và 01 bản mềm báo giá gửi về Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang

5. Cách thức nhận báo giá:

- Bản cứng Nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ về trụ sở địa chỉ: Nguyễn Quang Sơn, chuyên viên Phòng Tổ chức hành chính, Trung tâm Y tế Lạng Giang; Địa chỉ: xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh.

- Bản mềm gửi qua email: quangsondk.lg@gamil.com

Số điện thoại: 0977451572

6. Thời điểm nhận báo giá: Trước 17 giờ 00 phút ngày 22 tháng 7 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa tại phụ lục kèm theo.

2. Thời hạn của báo giá: 60 ngày kể từ ngày ký báo giá.

Lưu ý:

- Báo giá chỉ được xem xét khi điền chính xác các nội dung theo biểu mẫu gửi kèm tại phụ lục

- Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí và các chi phí khác (nếu có)...

3. Các tài liệu khác:

- Tài liệu khác (nếu có).

Trung tâm Y tế Lạng Giang đề nghị các Quý Công ty, đơn vị có đủ khả năng cung cấp dịch vụ gửi báo giá về địa chỉ trên.

Thư mời được đăng tải công khai trên Website của đơn vị.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- LĐ đơn vị;
- Phòng TCKT;
- Phòng KHNV (đăng tải Wedsite);
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH
TRUNG TÂM Y TẾ LẠNG GIANG

Nguyễn Đức Mạnh

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC I

MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời báo giá số: /TTYT-TCHC ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Y tế Lạng Giang)

Tên doanh nghiệp:…….

Địa chỉ ĐKKD…….....

Số giấy phép ĐKKD: ……

Mã số thuế: ……

Số điện thoại: ……; Email:……

Người liên hệ:……..…, Số điện thoại……..…Email:…….……

BẢNG BÁO GIÁ VẬT TƯ TRANG THIẾT BỊ

Kính gửi: Trung tâm Y tế Lạng Giang

Công ty chúng tôi xin gửi báo giá đến quý đơn vị như sau:

ĐVT: VNĐ

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)
1	Thuê phần mềm quản lý bệnh viện tại trung tâm y tế Lạng Giang	Tháng	12		

- Thời hạn của báo giá:.....
- Giá trên đã báo gồm thuế, phí cài đặt, hướng dẫn sử dụng, bàn giao chuyển giao công nghệ, bảo hành bảo trì mà bên chủ đầu tư không phải trả thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

....., ngày..... tháng ..... năm 20…

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC II

CHI TIẾT DANH MỤC KỸ THUẬT
PHẦN MỀM QUẢN LÝ BỆNH VIỆN (HIS)

I. ĐÁP ỨNG CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI PHẦN MỀM CUNG CẤP VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

1.1. Đáp ứng yêu cầu chung phần mềm

1.1.1. Đáp ứng yêu cầu quy định hiện hành của Nhà nước

- Phần mềm phải đáp ứng tiêu chí phần mềm thương mại theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Việc cung cấp dịch vụ cho Chủ đầu tư phải đảm bảo tuân thủ quy định về bản quyền tác giả và quy định khác của pháp luật có liên quan. Mọi phát sinh tranh chấp do vi phạm quyền tác giả nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm;
- Phần mềm bệnh án điện tử phải đáp ứng mức nâng cao theo yêu cầu tại Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Phần mềm quản lý bệnh viện đảm bảo đáp ứng mức 7 trở lên theo tiêu chí Thông tư 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế;
- Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về quản lý Bệnh án điện tử theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 quy định về hồ sơ bệnh án điện tử của Bộ Y tế;
- Nội dung của hồ sơ bệnh án điện tử gồm đầy đủ các trường thông tin theo mẫu của hồ sơ bệnh án sử dụng trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo các quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản cập nhật thay thế khác; Quyết định số 4069/2001/QĐ-

BYT ngày 28/09/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành mẫu hồ sơ bệnh án và Thông tư số 50/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh, Quyết định số 4604/QĐ-BYT ngày 29/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế Ban hành "Mẫu bệnh án Y học cổ truyền", Quyết định số 999/QĐ- BYT ngày 05/04/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành mẫu hồ sơ bệnh án phá thai, Quyết định số 3443/QĐ-BYT ngày 22/09/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành bổ sung mẫu hồ sơ bệnh án và một số biểu mẫu hồ sơ chuyên khoa mắt, Quyết định số 1456/QĐ-BYT ngày 04/05/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành mẫu hồ sơ bệnh án bệnh tay chân miệng và các quy định khác có liên quan;

- Cấu trúc thông tin và mô tả dữ liệu trao đổi hồ sơ bệnh án điện tử đáp ứng theo yêu cầu tại phụ lục Mô tả dữ liệu trao đổi hồ sơ bệnh án điện tử được ban hành kèm theo Công văn số 365/TTYQG-GPQLCL ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia về việc hướng dẫn yêu cầu kỹ thuật triển khai phần mềm hồ sơ bệnh án điện tử.

1.1.2. Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chung

Hệ thống được thiết kế, xây dựng và triển khai phải tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật về kết nối hệ thống, tích hợp dữ liệu, đặc tả dữ liệu và truy xuất thông tin quy định tại tại Thông tư số 39/2017/TT-BTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

Các biểu mẫu, giấy y đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư 32/2023/TT BYT. Hệ thống CSDL bao gồm các dữ liệu về thông tin bệnh án người bệnh, hồ sơ y tế người dân.

Phần mềm đáp ứng đúng, đủ chuẩn định dạng dữ liệu đầu ra theo Quyết định 130/QĐBYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế Quyết định quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan và Quyết định 4750/QĐ-BYT ngày 29/12/2023 Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ y tế quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan.

Phần mềm tương thích trên di động trong quá trình khám và chữa bệnh tại các khoa phòng trong Trung tâm. Có thể chỉ định dịch vụ cho bệnh nhân, quản lý hồ sơ bệnh án, quản lý thông tin bệnh nhân từ HIS hoặc EMR. Kết xuất dữ liệu hồ sơ điện tử theo chuẩn HL7 (phục vụ liên thông bệnh án hoặc điều trị khi bệnh nhân chuyển viện).

Dữ liệu bệnh án điện tử phải được lưu trữ và ký số dưới dạng XML để tối ưu hóa công tác lưu trữ, sao lưu dữ liệu, tối ưu băng thông trong truyền tải bệnh án nâng cao công tác quản lý dữ liệu cho chủ đầu tư.

Đơn vị cung cấp phần mềm có trách nhiệm duy trì hoạt động, khả năng chăm sóc khách hàng, hỗ trợ xử lý kỹ thuật, hướng dẫn người sử dụng kịp thời, phục vụ 24/24h cho các khoa phòng chức năng của đơn vị sử dụng. Có phương án khắc phục và xử lý sự cố đảm bảo có mặt tại hiện trường xử lý sự cố tối đa trong vòng 01 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.

Hệ thống bao gồm các ứng dụng:

- Phần mềm quản lý bệnh viện đảm bảo đáp ứng mức 7 trở lên theo tiêu chí Thông tư 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế;
- Ứng dụng bệnh án điện tử tại tất cả các khoa, phòng và bộ phận chuyên môn thuộc Trung tâm Y tế huyện Sơn Động.
- Ứng dụng chữ ký số vào hoạt động khám chữa bệnh của Chủ đầu tư.
- Số hóa và lưu trữ dữ liệu bệnh nhân trên máy chủ dữ liệu nhằm đảm bảo an toàn và hiệu quả trong quá trình tra cứu, truy xuất thông tin.

1.1.3. Đáp ứng yêu cầu về giao diện

- Phần mềm được thiết kế phục vụ nhiều nhóm đối tượng sử dụng khác nhau, trong đó có cả những người không chuyên về công nghệ thông tin. Vì vậy, giao diện cần thân thiện, trực quan, thẩm mỹ cao, bố cục hợp lý và dễ thao tác. Việc thiết kế giao diện phải được nghiên cứu kỹ lưỡng, phân tích và thống nhất ngay từ đầu trong quá trình triển khai dự án.
- Giao diện hệ thống cần đảm bảo nguyên tắc: trực quan, ít thao tác và dễ sử dụng. Các thông tin và hình ảnh phải được trình bày rõ ràng, dễ bao quát, dễ lựa chọn và tìm kiếm. Nội dung hiển thị phải đầy đủ theo quy định về hồ sơ bệnh án do Bộ Y tế ban hành, đồng thời được đơn giản hóa và tối ưu theo nhu cầu thực tế của người dùng như:

+ Giao diện (hệ thống menu, hệ thống trợ giúp) nhất quán, dễ dùng, thuận tiện cho người sử dụng.
+ Tất cả các giao diện đều sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt. Các từ ngữ sử dụng trên giao diện phải nhất quán, dễ hiểu.
+ Hệ thống (giao diện, dữ liệu) phải sử dụng thống nhất bộ mã các ký tự chữ Việt theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001 (tiếng Việt Unicode).

1.1.4. Đáp ứng yêu cầu đáp ứng đối với cơ sở dữ liệu

- CSDL phải có chế độ thiết lập chế độ sao lưu dữ liệu định kỳ, đột xuất (người quản trị có thể thiết lập chế độ sao lưu dữ liệu theo ngày, giờ) và tùy chọn các thành phần cần sao lưu:
  + Dữ liệu cấu hình hệ thống.
  + Cơ sở dữ liệu lưu trữ nội dung.
  + Các dữ liệu khác có liên quan.

- Cho phép phục hồi dữ liệu theo phiên bản đã được lưu trữ khi cần thiết hoặc khi có sự cố xảy ra; khả năng xử lý và lưu trữ dữ liệu lớn trong quá trình sử dụng.
- Hệ quản trị CSDL cho phép giám sát hoạt động lâu dài, sử dụng giao diện đồ họa để dễ dàng thao tác. Có cơ chế tự động gửi các thông tin giám sát về cho người quản trị; có hỗ trợ khả năng chẩn đoán về cả các hoạt động của cơ sở dữ liệu và khả năng phần cứng để cung cấp mối tương quan giữa việc sử dụng cơ sở dữ liệu và hiệu suất phần cứng.
- Hệ quản trị CSDL có cung cấp các tính năng để hạn chế các cán bộ quản trị cơ sở dữ liệu, cán bộ phát triển ứng dụng, hỗ trợ ứng dụng hoặc những người sử dụng có đặc quyền khác truy cập vào dữ liệu ứng dụng nghiệp vụ hoặc thực hiện những thay đổi không được phép và phải hỗ trợ khả năng truy vấn và quản lý giao dịch phân tán giữa các CSDL khác nhau.
- Đảm bảo an toàn đối với có sở dữ liệu
  + Bảo đảm có cơ chế bảo vệ và phân quyền truy cập đối với các tài nguyên cơ sở dữ liệu;
  + Ghi nhật ký đối với các truy cập cơ sở dữ liệu, các thao tác đối với cấu hình cơ sở dữ liệu;
  + Có phương án sao lưu dữ liệu, bảo đảm khôi phục dữ liệu trong trường hợp cần thiết;
  + Bảo đảm có thuật toán mã hóa phù hợp yêu cầu bảo đảm tính bí mật và khả năng xử lý của hệ thống;

+ Rà soát, cập nhật các bản vá, các bản sửa lỗi hệ quản trị cơ sở dữ liệu theo định kỳ và theo khuyến cáo của nhà cung cấp;

+ Có các giải pháp ngăn chặn các hình thức tấn công cơ sở dữ liệu.

1.1.5. Đáp ứng yêu cầu đối với phần mềm ứng dụng

❖ ***Thiết kế phần mềm, Lưu trữ và khai thác thông tin giám sát***

- Việc tổ chức quản lý, lưu trữ thông tin giám sát trên chương trình ứng dụng được thực hiện một cách tự động với chu kỳ lưu trữ, khai thác do người sử dụng tự định nghĩa (theo dung lượng, thời gian...).
- Phần mềm có cơ chế mã hóa/giải mã thông tin người bệnh khi thực hiện truyền/nhận dữ liệu. Quản lý nhật ký người dùng, phân quyền và theo dõi hoạt động trên phần mềm.
- Chương trình phải có khả năng cung cấp các công cụ khai thác thông tin giám sát theo nhiều chiều: thời gian, người sử dụng, đối tượng bị thay đổi.
- Hệ thống phải được xây dựng với mô hình Windows Form Application hoặc Web Application, được thiết kế dựa trên một hệ thống bảo mật nhiều lớp và chặt chẽ. Các cấp bảo mật mà hệ thống đưa ra bao gồm:
- Mức hệ điều hành: Sử dụng công nghệ bảo mật sẵn có của hệ điều hành và hạ tầng mạng.
- Mức cơ sở dữ liệu: Dựa vào cơ chế, công nghệ bảo mật cơ sở dữ liệu sẵn có của hệ quản trị cơ sở dữ liệu được sử dụng.
- Mức ứng dụng: Người sử dụng hệ thống phải được cấp quyền và xác thực trước khi sử dụng.
- Mã nguồn ứng dụng phải đảm bảo không có những lỗ hổng nghiêm trọng như: SQL Injection, Blind SQL Injection, Cross-site scripting...

❖ ***Kiểm soát và an toàn truy cập:***

- Hệ thống phần mềm có quy định ghi lại các lỗi và quá trình xử lý lỗi, đặc biệt là các lỗi về an toàn, bảo mật trong kiểm tra và thử nghiệm các phần mềm ứng dụng.
- Hệ thống phải có khả năng kiểm soát truy cập của người sử dụng theo vị trí, thời gian, mã số người sử dụng và chỉ cho phép mỗi mã số của người sử dụng được đăng nhập một lần tại một thời điểm từ một máy trạm bất kì.

- Hệ thống phải cung cấp chức năng logout tự động khi người dùng không sử dụng trong một khoảng thời gian nào đó. Tính năng này được thiết lập tùy từng thời kỳ và người quản trị có khả năng thiết lập mà không phải yêu cầu chỉnh sửa mã nguồn chương trình.
- Hệ thống phải có khả năng kiểm soát và ngăn ngừa các tài khoản ứng dụng CSDL, tài khoản người dùng thực thi các câu lệnh làm biến đổi cấu trúc CSDL, các modul của chương trình ứng dụng.

1.1.6. Yêu cầu về phương án cài đặt, lưu trữ dữ liệu và an toàn thông tin

❖ ***Yêu cầu về phương án cài đặt, cung cấp dịch vụ***

- Phần mềm quản lý bệnh viện (HIS) được cài đặt và lưu trữ tại trung tâm dữ liệu (Data Center – DC) của nhà cung cấp dịch vụ. Các phần mềm nền tảng (hệ điều hành, hệ quản trị cơ sở dữ liệu, phần mềm ảo hóa,…) thường xuyên được cập nhật phiên bản, bản vá lỗi.

- Nhà cung cấp dịch vụ phần mềm cần đảm bảo phần mềm cài đặt tại trung tâm dữ liệu DC đạt chuẩn Tier III để đảm bảo về mặt an toàn, vận hành, quản lý cũng như mức độ ổn định, đủ năng lực lưu trữ và bảo mật. Trung tâm DC của nhà thầu cần có chứng nhận uptime Tier III. Nhà thầu cần nộp giấy tờ chứng minh.

- Đơn vị cung cấp dịch vụ thuê phần mềm HIS vận hành trên nền tảng cloud đảm bảo dịch vụ hoạt động 24/7. Khi có sự cố về dịch vụ hệ thống dự phòng hoạt động không làm gián đoạn hoạt động của Trung tâm y tế.

- Đơn vị cung cấp dịch vụ đảm bảo có hệ thống demo chứng minh tính đáp ứng của các chức năng, kỹ thuật theo hồ sơ và demo chứng minh tính liên thông, tích hợp chia sẻ dữ liệu phần mềm EMR với phần mềm HIS của Trung tâm y tế, sẵn sàng liên thông với Trung tâm điều hành y tế HOC của Sở y tế và chứng minh giải pháp cài đặt trên cloud của nhà cung cấp.

❖ ***Yêu cầu về an toàn, bảo mật thông tin***

- Hệ thống phần mềm HIS đáp ứng yêu cầu tối thiểu cấp độ 2 về cấp độ an toàn thông tin theo Khoản 1, Điều 8, Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Phần mềm phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn thông tin trước khi đưa vào sử dụng theo yêu cầu tại Quyết định số 742/QĐ-BTTTT ngày 22/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành yêu cầu an toàn cơ bản đối với phần mềm nội bộ.

- Đơn vị cung cấp dịch vụ phải đảm bảo an toàn thông tin về thông tin trên phần mềm HIS. Mọi hành động lộ lọt hoặc cung cấp thông tin cho bên thứ 3 là vi phạm pháp luật về đảm bảo an toàn thông tin và đơn vị cung cấp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường theo các quy định hiện hành.

- Dữ liệu hình thành trong quá trình thuê dịch vụ thuộc sở hữu của Trung tâm. Sau khi kết thúc hợp đồng, đơn vị cung cấp dịch vụ có nghĩa vụ bàn giao toàn bộ dữ liệu kèm theo đặc tả chi tiết của dữ liệu cho cơ sở khám, chữa bệnh và hỗ trợ kết nối, chuyển dữ liệu an toàn tới địa điểm theo yêu cầu của Trung tâm (nếu có). Dữ liệu phải được hủy bỏ an toàn trên các thiết bị lưu trữ của đơn vị cung cấp dịch vụ sau khi hoàn thành bàn giao cho Trung tâm.

- Đơn vị cung cấp dịch vụ thuê phần mềm phải đạt tiêu chuẩn chất lượng về quy trình xây dựng, phát triển, vận hành triển khai phần mềm: ISO 9001, ISO 27001. Nhà thầu cần có giấy tờ chứng minh.

- Các phiên bản phần mềm bao gồm cả chương trình nguồn cần được quản lý tập trung, lưu trữ, bảo mật và có cơ chế phân quyền cho từng thành viên trong việc thao tác với các tập tin;

- Có kế hoạch định kỳ kiểm tra mã nguồn, nhằm loại trừ các đoạn mã độc hại, các lỗ hổng bảo mật;

- Đơn vị cung cấp phần mềm ứng dụng phải cam kết không có các đoạn mã độc hại trong sản phẩm.

❖ ***Yêu cầu về tính sẵn sàng với IPv6***

- Ứng dụng phần mềm phải có khả năng hỗ trợ chuyển đổi sang công nghệ IPv6 khi có nhu cầu.

- Đơn vị cung cấp dịch vụ có giải pháp chuyển đổi IPv4 sang IPv6 trong môi trường nội bộ và trên Internet; cấu hình lại mô hình máy chủ theo chuẩn IPv6 phù hợp với yêu cầu của tổ chức

1.1.7. Yêu cầu khác

- Nhà cung cấp dịch vụ bắt buộc phải cung cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả do Cục Bản quyền tác giả cấp, chứng minh quyền sở hữu hợp pháp đối với phần mềm hệ thống thông tin bệnh viện (HIS).
- Phần mềm HIS cần đáp ứng các tiêu chuẩn liên quan được quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.
- Tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ hoặc Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh hiện hành.

1.2. Đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn công nghệ, khả năng kết nối, liên thông ứng dụng với hệ thống thông tin khác

1.2.1. Tiêu chuẩn về công nghệ thông tin trong y tế

Hệ thống phần mềm phải đảm bảo đáp ứng tiêu chí kỹ thuật quy định là bắt buộc được nêu tại các văn bản như sau:

- Thông tư số 53/2014/TT-BYT ngày 29/12/2014 của Bộ Y tế quy định điều kiện hoạt động y tế trên môi trường mạng;
- Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về ban hành Bộ Tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế quy định hồ sơ bệnh án điện tử.
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2025 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

1.2.2. Tiêu chuẩn về kết nối, liên thông

- Hệ thống phần mềm phải đảm bảo đáp ứng tiêu chí kỹ thuật quy định là bắt buộc được nêu tại Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 3/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thông thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia.
- Đáp ứng việc liên thông đa dạng thông tin theo yêu cầu quản lý, chuyên môn trong thời gian thuê (nếu có). Tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu đã quy định tại:
  + Quyết định số: 130/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2023 về việc quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan.
  + Quyết định số: 4750/ QĐ-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung quyết định số 130/ QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của bộ y tế quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan.
  + Quyết định số 449/QĐ-CNTT ngày 30/12/2019 của Cục Công nghệ thông tin Bộ Y tế về ban hành tài liệu hướng dẫn kết nối giữa các phần mềm của ngân hàng, đơn vị trung gian thanh toán với phần mềm quản lý bệnh viện (HIS) trong thanh toán chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt.
  + Quyết định số 2113/QĐ-BYT ngày 20/05/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc triển khai thí điểm Hệ thống thông tin quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn.
  + Quyết định số 330/QĐ-QLD ngày 22/5/2019 của Cục Quản lý Dược về việc ban hành "Chuẩn yêu cầu dữ liệu đầu ra phần mềm ứng dụng CNTT kết nối liên thông cơ sở phân phối thuốc" phiên bản 1.0.
  + Công văn số 365/TTYQG-GPQLCL ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia về việc hướng dẫn yêu cầu kỹ thuật triển khai phần mềm hồ sơ bệnh án điện tử.
  + Liên thông với hệ thống thông tin của Trung tâm điều hành thông minh của Tỉnh và Sở Y tế.
- Có khả năng tích hợp chức năng thanh toán không dùng tiền mặt; phát hành hoá đơn điện tử; chữ ký số.

- Đơn vị cung cấp dịch vụ có phương án, giải pháp kết nối an toàn từ phần mềm hồ sơ bệnh án điện tử tới các hệ thống khác như HIS, LIS, PACS,... và các hệ thống khác (nếu có) theo yêu cầu của Trung tâm.
- Phần mềm HIS phải sẵn sàng đáp ứng liên thông, chia sẻ dữ liệu với phần mềm Trung tâm điều hành y tế HOC để đáp ứng kịp thời công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Sở y tế
- Các tiêu chuẩn kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin trong các hệ thống thông tin y tế: Tiêu chuẩn HL7 (bản tin HL7 phiên bản 2.x, bản tin HL7 phiên bản 3, kiến trúc tài liệu lâm sàng CDA);

1.3. Đáp ứng yêu cầu tính năng, các phân hệ và tiêu chuẩn đối với phần mềm quản lý bệnh viện (HIS)

1.3.1. Đáp ứng yêu cầu các đặc tính cơ bản của phần mềm quản lý bệnh viện (HIS)

❖ ***Tính tin cậy***

- Độ sẵn sàng: 99.9% một năm không kể thời gian bảo trì theo kế hoạch định trước.
- Khả năng chịu lỗi: đảm bảo hoạt động bình thường trong trường hợp một trong các máy chủ bị lỗi; đường truyền bị suy giảm chất lượng.
- Khả năng phục hồi: Thời gian khôi phục hệ thống từ các dữ liệu sao lưu không quá 1h.

❖ ***Tính hiệu quả***

- Thời gian phản hồi yêu cầu của người dùng trong điều hiện bình thường. thời gian tải giao diện <15s, thời gian xuất báo cáo <2 phút.
- Công suất tối đa: Đảm bảo khả năng 300 người sử dụng dịch vụ truy cập đồng thời.

❖ ***Tính an toàn***

- Bảo mật: Mã hóa đường truyền, phân quyền theo chức năng/ theo dữ liệu.
- Toàn vẹn: Sử dụng các cơ chế phát hiện, loại trừ dữ liệu rác/ mất liên kết.
- Chống chối bỏ: lưu vết hoạt động trên giao diện ứng dụng, lưu vết các thay đổi trong CSDL.

❖ ***Tính khả chuyển***

- Thích ứng: hỗ trợ các nền tảng phần cứng IBM, HP, Sun, hỗ trợ các hệ Windows; hỗ trợ các trình duyệt thông dụng Micrsoft Internet Explorer, Google Crome, Mozila Firefox, Safari.
- Cài đặt: hệ thống được đóng gói đầy đủ, việc cài đặt không quá 1h.
- Khả năng thay thế được: Có thể sử dụng hệ quản trị CSDL khác thay thế cho hệ quản trị CSDL Oracle đi kèm với sản phẩm;

❖ ***Tính khả dụng***

- Khả năng tự học cách sử dụng: Có tài liệu hướng dẫn, có video hướng dẫn, có đầu mối hỗ trợ giải đáp.
- Khả năng kiểm soát lỗi người dùng: Ngăn chặn người dùng nhập các trường hợp bất hợp lệ.
- Giao diện người dùng: Các cửa sổ menu, biểu tượng bố cục rõ dung.

❖ ***Khả năng duy trì, nâng cấp phát triển***

- Thường xuyên cập nhật hệ thống để người dùng sử dụng một cách thuận tiện nhất, phù hợp với nhu cầu thực tiễn
- Kịp thời tìm hiểu, nắm bắt các công văn, thông tư, quy định mới có liên quan đến khám chữa bệnh và thanh toán BHXH
- Hỗ trợ kịp thời khi có lỗi phát sinh
- An toàn bảo mật: Đảm bảo an toàn dữ liệu và bảo mật thông tin, có cơ chế phân quyền và xác thực người dùng

❖ ***Thời gian cài đặt, hoàn thiện phần mềm***

- Triển khai cài đặt dịch vụ phần mềm, kết nối dữ liệu của TTYT, vận hành chạy thử, đào tạo, hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu, bàn giao đưa phần mềm vào vận hành chính thức trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

1.3.2. Đáp ứng yêu cầu chức năng của phần mềm quản lý bệnh viện (HIS)

Phần mềm đáp ứng tối thiểu các chức năng theo thông tư 54/2017/TT-BYT. Cụ thể như sau:

TT	Chức năng tối thiểu phải đáp ứng	Mức
1.	Quản trị hệ thống (Quản lý người dùng, quản lý cấu hình)	mức 1

TT	Chức năng tối thiểu phải đáp ứng	Mức
2.	Quản lý danh mục dùng chung	
3.	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh, chữa bệnh	
4.	Quản lý khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú	
5.	Quản lý dược	
6.	Quản lý viện phí và thanh toán BHYT	
7.	Kết nối với BHXH thanh quyết toán BHYT (tập tin XML)	
8.	Quản lý chỉ định lâm sàng, cận lâm sàng	mức 2
9.	Quản lý kết quả cận lâm sàng	
10.	Quản lý điều trị nội trú	mức 3
11.	Quản lý phòng bệnh, giường bệnh	
12.	Quản lý suất ăn cho bệnh nhân	
13.	Báo cáo thống kê	
14.	Quản lý khám sức khỏe	
15.	Quản lý hàng đợi xếp hàng tự động	mức 4
16.	Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao và nhà thuốc	
17.	Quản lý trang thiết bị y tế	
18.	Kết nối với PACS cơ bản	
19.	Quản lý khoa/phòng cấp cứu	mức 5
20.	Quản lý phòng mổ	
21.	Quản lý lịch hẹn điều trị, nhắc lịch hẹn tái khám	

TT	Chức năng tối thiểu phải đáp ứng	Mức
22.	Quản lý ngân hàng máu (nếu có)	
23.	Quản lý người bệnh bằng thẻ điện tử	
24.	Quản lý tương tác thuốc/thuốc	mức 6
25.	Quản lý phác đồ điều trị	
26.	Quản lý dinh dưỡng	
27.	Kê đơn, chỉ định, trả kết quả cận lâm sàng trên máy tính bảng, điện thoại thông minh	
28.	Quản lý quy trình kỹ thuật chuyên môn	mức 7
29.	Quản lý hồ sơ bệnh án điện tử	
30.	Ứng dụng nhận dạng giọng nói để hỗ trợ EMR	
31.	Tìm kiếm và tra cứu thông tin (KIOS thông tin)	
32.	Thanh toán viện phí điện tử	

1.3.3. Các phân hệ chức năng của phần mềm quản lý bệnh viện (HIS) phải đáp ứng

❖ ***Phân hệ tiếp đón***

- Quản lý toàn bộ các khâu đón tiếp, đăng ký bệnh nhân, đăng ký BHYT cho người đến khám chữa bênh. Các thông tin về việc chuẩn đoán khám bệnh cho bệnh nhân theo danh mục ICD10. Các phương án xử lý đối với người khám bệnh cho bệnh nhân nhập việc hoặc cấp thuốc cho về.
- Quản lý thông tin về việc chỉ định CLS cũng như các thủ thuật với bệnh nhân.
- Quản lý việc khám bệnh cấp thuốc cho bệnh nhân đến khám bệnh, các loại thuốc thuộc BHYT, dịch vụ cũng như y học cổ truyền.
- Quản lý tiếp đón khám sức khỏe

❖ ***Phân hệ Khám chữa bệnh ngoại trú***

- Quản lý toàn bộ việc điều trị ngoại trú cho bệnh nhân khi nhập viện.
- Quản lý việc khám bệnh của bệnh nhân, chỉ định cận lâm sàng, phẫu thuật thủ thuật, kê đơn thuốc
- Quản lý danh sách bệnh nhân khám bệnh, chuyển viện, nhập viện, …
- Thực hiện khám bệnh cho các bệnh án ngoại trú, bệnh án ngoại trú đông y

❖ ***Phân hệ khám bệnh mãn tính và bệnh án ngoại trú:***

- Quản lý bệnh nhân khám bệnh bệnh án mãn tính
- Quản lý việc kê đơn, chỉ định cận lâm sàng, phẫu thuật thủ thuật cho bệnh nhân mãn tính
- Thực hiện xử trí bệnh nhân mãn tính như: kê đơn cho về, chuyển tuyến, nhập viện..

❖ ***Phân hệ quản lý nhập viện:***

- Quản lý phiếu khám bệnh vào viện
- Quản lý tiếp nhận bệnh nhân nhập viện
- Quản lý cấp số vào viện

❖ ***Phân hệ nội trú:***

- Quản lý toàn bộ việc điều trị nội trú cho bệnh nhân khi nhập viện.
- Quản lý việc nhập viện, nhập khoa của bệnh nhân khi khám bệnh cho quyết định cho nhập viện cũng như nhập khoa.
- Quản lý giường bệnh, sắp xếp giường cho bệnh nhân trong khoa, phòng bệnh.
- Quản lý sắp xếp lịch mổ trong khoa, sắp xếp độ ngũ y bác sỹ cho lịch mổ cũng như duyệt các lịch mổ.
- Quản lý các bệnh án bệnh nhân trong khoa gồm thông tin phản ứng thuốc, biên bản hội chẩn, thông tin hỏi bệnh, phiếu an toàn PTTT, phiếu điều trị, thông tin thể lực, thực hiện thủ thuật, chỉ định CLS, phiếu truyền máu, dị ứng thuốc, chỉ định khám chuyên khoa, phiếu truyền dịch vv.
- Quản lý các y lệnh hàng ngày cho bệnh nhân, điều trị và cấp thuốc cho bênh nhân hàng ngày.
- Quản lý việc xuất khoa, xuất viện cho bệnh nhân khi điều trị kết thúc
- Quản lý các công tác về dược trong khoa nội trú từ việc dự trù thuốc, vật tư y tế;

- Quản lý kê đơn, chỉ định, trả kết quả cận lâm sàng trên máy tính bảng, điện thoại thông minh

❖ ***Phân hệ quản lý bảo hiểm y tế***

- Quản lý thông tin thẻ BHYT
- Kiểm tra tính hợp lệ của thẻ BHYT
- Kiểm tra bảng kê chi phí BHYT
- Kết xuất các báo cáo BHYT.

❖ ***Phân hệ quản lý phẫu thuật thủ thuật:***

- Quản lý yêu cầu chỉ định PTTT
- Nhập thông tin phẫu thuật thủ thuật
- Quản lý phòng mổ, lịch mổ.
- Quản lý ekip trong phẫu thuật thủ thuật
- Quản lý chi phí thực hiện phẫu thuật thủ thuật
- In các phiếu sử dụng trong phẫu thuật thủ thuật

❖ ***Phân hệ quản lý dược***

Quản lý toàn bộ quy trình liên quan đến công tác dược, bao gồm:

- Quản lý danh sách thuốc, vật tư y tế trong toàn đơn vị.
- Quản lý việc nhập thuốc từ nhà cung cấp vào các kho chính để phân phối cho các kho lẻ.
- Quản lý việc xuất thuốc từ kho chính sang kho lẻ.
- Quản lý việc cấp thuốc cho bệnh nhân ngoại trú khi khám bệnh.
- Quản lý việc duyệt các phiếu dự trù thuốc từ các khoa phòng;
- Duyệt các hoàn trả thuốc từ kho lẻ, khoa phòng
- Quản lý công tác hủy thuốc hết hạn và công tác kiểm kê kho theo kỳ.

❖ ***Phân hệ quản lý thuốc, vật tư:***

- Quản lý danh mục thuốc, vật tư
- Quản lý danh mục kho, tủ trực
- Quản lý nhập thuốc, vật tư từ nhà cung cấp.
- Quản lý xuất thuốc, vật tư đi các kho lẻ
- Quản lý xuất thuốc, vật tư đi khoa phòng, bệnh nhân
- Quản lý hoàn trả thuốc, vật tư

❖ ***Phân hệ Viện phí:***

Quản lý toàn bộ các công việc thanh toán viện phí của bệnh nhân khi khám chữa bệnh, gồm:

- Quản lý việc tạm ứng viện phí của bệnh nhân khám chữa bệnh nội trú, ngoại trú.
- Quản lý việc thanh toán viện phí của bệnh nhân nội, ngoại trú.
- Tích hợp thanh toán không dùng tiền mặt bằng QR code

❖ ***Hệ thống sổ sách kế toán***

Quản lý toàn bộ hệ thống sổ sách kế toán của đơn vị kế toán viện phí và kế toán dược, vật tư y tế.vv.

❖ ***Phân hệ quản lý hồ sơ bệnh án***

- Cấp số vào viện, ra viện cho bệnh nhân
- Cấp số định danh bệnh nhân
- Quản lý nhập, xuất HSBA vào kho
- Các báo cáo hồ sơ bệnh án.

❖ ***Phân hệ quản lý hồ sơ bệnh án***

- Cấp số vào viện, ra viện cho bệnh nhân
- Cấp số định danh bệnh nhân

- Quản lý nhập, xuất HSBA vào kho
- Các báo cáo hồ sơ bệnh án.

❖ ***Phân hệ đặt lịch hẹn***

- Cung cấp phương án tích hợp với hệ thống hẹn khám, hẹn lịch điều trị và cung cấp công cụ quản trị hẹn khám cho người bệnh.

❖ ***Kết nối các hệ thống khác:***

- Sẵn sàng kết nối với hệ thống BHXH trong công tác thanh khoản bảo hiểm y tế cho người bệnh.
- Sẵn sàng kết nối với các hệ thống LIS, RIS/PACS, cổng dữ liệu y tế để chia sẻ & trao đổi dữ liệu.
- Tích hợp hệ thống xét nghiệm (LIS).
- Tích hợp hệ thống hóa đơn điện tử.
- Tích hợp hệ thống RIS/PACS.
- Liên thông dữ liệu khám chữa bệnh với trung tâm điều hành y tế tỉnh Bắc Giang, bao gồm:
  + Tổng hợp dữ liệu khám bệnh
  + Tổng hợp thông tin chuyển tuyến
  + Tổng hợp chi phí thuốc, vật tư
  + Tổng hợp chi phí thực hiện dịch vụ kỹ thuật
  + Kết quả dịch vụ
  + Quá trình thực hiện y lệnh, điều trị
  + Các yêu cầu khác theo yêu cầu của sở y tế.

❖ ***Phân hệ báo cáo***

Cung cấp toàn bộ các báo cáo chuẩn phục vụ đầy đủ các công tác nghiệp vụ khám chữa bệnh trong trung tâm y tế cũng như nhu cầu báo cáo lao động đối với các cơ quan quản lý nhà nước. Danh sách các báo cáo của chương trình đã được cấu hình và sẽ được cung cấp tuỳ theo nhu cầu sử dụng, bao gồm:

- Các báo cáo về tình hình khám chữa bệnh ngoại trú, nội trú;
- Các báo cáo, thống kê về BHYT phục vụ cho cơ quan BHYT.
- Báo cáo về tạm ứng, thanh toán viện phí của người bệnh.
- Các báo cáo về công tác dược, quản lý cấp thuốc tại TTYT.
- Chức năng báo cáo động cho phép người dùng lựa chọn các thông tin cần trích xuất, hỗ trợ đắc lực cho các cấp quản lý trong việc truy xuất thông tin cần thiết để ra quyết định;
- Các báo cáo được thể hiện theo nhiều định dạng file xls, pdf…

❖ ***Quản lý suất ăn cho bệnh nhân***

- Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục suất ăn theo danh mục được ban hành tại viện.

❖ ***Phân hệ hệ thống***

- Phân cấp, phân quyền sử dụng theo chức năng (tới từng tính năng cụ thể) và vùng dữ liệu, đơn vị sử dụng, đảm bảo mỗi người dùng có quyền truy cập đúng với chức năng nhiệm vụ; Khả năng phân quyền theo nhóm người dùng;
- Tối ưu hóa khả năng bảo mật của hệ thống: mã hóa thông tin; Mã hóa đường truyền theo chuẩn SSL;
- Cho phép thiết lập người dùng một cách linh động;
- Theo dõi và lưu vết quá trình truy cập và thao tác thông tin trên hệ thống của từng người sử dụng;
- Tính năng sao lưu, phục hồi hệ thống.

❖ ***Quản lý trang thiết bị y tế***

Chức năng cho phép quản lý tài sản thiết bị của cơ sở y tế, bao gồm các chức năng nhập, xuất thiết bị y tế, lập và duyệt kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa.

❖ ***Sẵn sàng các chức năng ký số, ký điện tử của người bệnh***

Sẵn sàng cho việc tích hợp chữ ký số vào trong phần mềm, đảm bảo chức năng ký số bệnh án, phiếu in, kết quả.

1.3.4. Các chức năng chi tiết của phần mềm quản lý bệnh viện (HIS)

STT	Tên phân hệ/chức năng
I	**Quản trị hệ thống**
1	Đăng nhập
2	Trang chủ
3	Đăng xuất
4	Thiết lập khoa/ phòng
5	Đổi mật khẩu
6	Quản lý khoa
7	Quản lý phòng
8	Quản lý nhân viên
9	Quản lý người dùng
10	Danh mục cấu hình
11	Thêm mới cấu hình nhân viên.
12	Danh mục cấu hình nhân viên.
13	Hệ thống menu
14	Phân quyền chức năng menu
15	Quyền dữ liệu phòng, kho
16	Phân quyền dữ liệu người dùng
II	**Quản lý danh mục dùng chung**
1	Danh mục quản lý địa danh
2	Danh mục bệnh viện
3	Danh mục loại bệnh ICD
4	Danh mục đối tượng bhyt
5	Danh mục thông báo

STT	Tên phân hệ/chức năng
6	Danh mục dân tộc
7	Danh mục mã nhóm dịch vụ
8	Danh mục khám bệnh
9	Danh mục Xét nghiệm
10	Danh mục thực hiện xét nghiệm
11	Danh mục chẩn đoán hình ảnh
12	Danh mục mẫu kết quả thực hiện
13	Danh mục phẫu thuật thủ thuật
14	Danh mục Suất ăn
15	Danh mục vận chuyển
16	Danh mục giá xăng
17	Danh mục ngày giường
18	Danh mục phụ thu
19	Danh mục thu khác
20	Cấu hình dịch vụ cận lâm sàng
21	Danh mục khoa bác sĩ
22	Danh mục loại nhóm dịch vụ
23	Danh mục nhóm dịch vụ
24	Danh mục Loại Bệnh án
25	Danh mục mã máy
26	Danh mục dịch vụ mã máy
27	Danh mục kho
28	Danh mục loại thuốc vật tư
29	Danh mục nhà cung cấp

STT	Tên phân hệ/chức năng
30	Danh mục hoạt chất
31	Danh mục biệt dược
32	Danh mục đường dùng
33	Danh mục nước sản xuất
34	Danh mục hãng sản xuất
35	Danh mục thuốc - vật tư
36	Quản lý kho - thuốc, vật tư
37	Hội đồng kiểm nhập
38	Danh mục đối tượng khám bệnh chữa bệnh
39	Danh mục loại hình khám chữa bệnh
40	Danh mục chế độ chăm sóc
III	**Tiếp nhận đăng ký khám bệnh, chữa bệnh**
1	Gọi bệnh nhân vào quầy tiếp nhận
2	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh cho bệnh nhân
3	Quản lý thông tin chuyển tuyến
4	Nhập thông tin sinh tồn
5	Các chức năng in ấn
6	Chỉ định dịch vụ cận lâm sàng
7	Chỉ định thu khác
8	Danh sách xét nghiệm
9	Danh sách chẩn đoán hình ảnh
10	Danh sách phẫu thuật thủ thuật
11	Danh sách phiếu thu khác
12	Danh sách hẹn khám

STT	Tên phân hệ/chức năng
13	Quản lý chụp ảnh bệnh nhân
14	Cập nhật công khám / phòng khám
15	Xóa bệnh nhân
16	Sinh số thứ tự ưu tiên
17	In lại phiếu
18	Kiểm tra lịch sử KCB từ cổng BHYT
19	Kiểm tra thẻ BH từ cổng BH trong giao diện tiếp nhận
20	Chọn đối tượng bệnh nhân
21	Lịch sử khám chữa bệnh trong tỉnh
IV	**Quản lý khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú**
IV.1	**Khám bệnh ngoại trú**
1	Danh sách bệnh nhân
2	Bệnh án
3	Danh sách xét nghiệm
4	Danh sách phiếu chẩn đoán hình ảnh
5	Danh sách phiếu phẫu thuật thủ thuật
6	Danh sách phiếu Thuốc
7	Danh sách vật tư
8	Danh sách phiếu vận chuyển
9	Thông tin viện phí
10	Bắt đầu khám
11	Khám bệnh
12	Hỏi bệnh
13	Chỉ định dịch vụ cận lâm sàng

STT	Tên phân hệ/chức năng
14	Tạo phiếu thuốc từ kho
15	Tạo phiếu thuốc từ tủ trực
16	Tạo phiếu vật tư từ kho
17	Tạo phiếu vật tư từ tủ trực
18	Tạo đơn thuốc mua ngoài
19	Tạo đơn thuốc nhà thuốc
20	Tạo đơn không thuốc
21	Tạo đơn thuốc đông y
22	Xử trí
23	Xử trí chuyển viện
24	Xử trí nhập viện
25	Xử trí điều trị ngoại trú
26	Xử trí tử vong
27	Xử trí hẹn khám
28	Chuyển phòng khám
29	Tai nạn thương tích
30	Phiếu vận chuyển
31	Đổi phòng khám
32	Nghỉ BHXH
33	Các chức năng In ấn
34	Lịch sử khám / điều trị
35	Lịch sử theo đợt điều trị
36	Lịch sử cổng BH
37	Thanh toán viện phí

STT	Tên phân hệ/chức năng
38	Quản lý thông tin hành chính
39	Đẩy đơn thuốc lên cổng
IV.2	**Quản lý hành chính điều trị ngoại trú**
1	Quản lý màn hình danh sách bệnh nhân chờ
2	Danh sách bệnh nhân
3	Thông tin hành chính
4	Danh sách công khám
5	Danh sách phiếu chăm sóc
6	Danh sách phiếu truyền máu
7	Danh sách phiếu thu khác
8	Danh sách vật tư
9	Danh sách phiếu vận chuyển
10	Điều trị ngoại trú
11	Tạo phiếu vận chuyển
12	Tạo phiếu công khám
13	Tạo phiếu dịch vụ khác
14	Tạo phiếu truyền máu
15	Tạo phiếu vật tư
16	Tạo phiếu trả vật tư
17	Tạo phiếu vật tư tiêu hao
18	Chuyển bác sĩ điều trị
19	Lịch sử Bệnh Án
20	Lịch sử Bệnh Nhân
21	Thanh toán viện phí

STT	Tên phân hệ/chức năng
22	Kê ngày giường
23	Kết thúc BA
24	Mở bệnh án
25	Xem thông tin bệnh nhân
26	Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa
27	Lịch sử cổng BHXH
28	Lịch sử tiếp nhận vào khoa
29	In ấn
IV.3	**Quản lý điều trị ngoại trú**
1	Quản lý hiển thị danh sách màn hình LCD
2	Danh sách tờ điều tri
3	Danh sách phiếu xét nghiệm
4	Danh sách phiếu chẩn đoán hình ảnh
5	Danh sách phiếu phẫu thuật thủ thuật
6	Danh sách phiếu chăm sóc
7	Danh sách phiếu suất ăn
8	Danh sách phiếu truyền dịch
9	Danh sách phiếu hội chẩn
10	Danh sách thuốc
11	Danh sách vật tư
12	Danh sách phiếu truyền máu
13	Danh sách phiếu vận chuyển
14	Danh sách phiếu phản ứng thuốc
15	Bệnh án chung/ hỏi bệnh

STT	Tên phân hệ/chức năng
16	Bệnh án chung/ khám bệnh
17	Nhập thông tin bệnh án chung
18	Bệnh án điều trị Ngoại trú
19	Sơ kết điều trị
20	Tóm tắt bệnh án
21	Tạo tờ điều trị
22	Tạo phiếu thử phản ứng thuốc
23	Tạo phiếu hội chẩn
24	Tạo phiếu dị ứng thuốc
25	Tạo phiếu suất ăn
26	Tạo biên bản kiểm điểm tử vong
27	Tạo phiếu khai thác tiền sử dị ứng
28	Tạo phiếu chỉ định dịch vụ
29	Tạo phiếu thuốc từ kho
30	Tạo phiếu thuốc từ tủ trực
31	Tạo phiếu trả thuốc
32	Tạo đơn thuốc nhà thuốc
33	Tạo phiếu vật tư
34	Tạo phiếu vật tư tủ trực
35	Quản lý phiếu trả vật tư
36	Tạo đơn thuốc mua ngoài
37	Tạo phiếu hao phí
38	Tạo phiếu VT hao phí
39	Tạo đơn thuốc đông y

STT	Tên phân hệ/chức năng
40	Lịch sử theo cổng BHYT
41	Khám chuyên khoa (nội viện)
42	Kết thúc khám chuyên khoa
43	Tra cứu khám chuyên khoa nội viện
44	Khám chuyên khoa phòng khám
45	Lịch sử khám chuyên khoa
46	Thanh toán viện phí
47	Quản lý tai nạn thương tích
48	Lịch sử điều trị
49	Lịch sử bệnh án
50	Tai nạn thương tích
51	Quản lý thông tin lịch hẹn
52	Nghỉ BHXH
53	Xử trí điều trị
54	Xử trí chuyển viện
55	Xử trí tử vong
56	In ấn
V	**Quản lý dược (vật tư)**
1	Quản lý thuốc vật tư thầu
2	Danh sách dự trù gọi thầu nxt
3	Duyệt danh sách dự trù gọi thầu
4	Nhập xuất thuốc từ nhà cung cấp
5	Nhập xuất vật tư từ nhà cung cấp
6	Nhập xuất thuốc từ kho khác

STT	Tên phân hệ/chức năng
7	Nhập xuất vật tư từ kho khác
8	Xuất huỷ thuốc
9	Xuất huỷ vật tư
10	Xuất khác thuốc
11	Xuất khác vật tư
12	Nhập khác thuốc
13	Nhập khác vật tư
14	Duyệt yêu cầu, hoàn trả thuốc cho kho khác
15	Duyệt yêu cầu, hoàn trả vật tư cho kho khác
16	Duyệt bổ sung, hoàn trả thuốc tủ trực
17	Duyệt bổ sung, hoàn trả vật tư tủ trực
18	Duyệt yêu cầu điều chỉnh kho thuốc
19	Duyệt yêu cầu điều chỉnh kho vật tư
20	Duyệt yêu cầu, hoàn trả thuốc bệnh nhân
21	Duyệt yêu cầu, hoàn trả vật tư bệnh nhân
22	Duyệt phiếu lĩnh, hoàn trả thuốc nội trú
23	Duyệt phiếu lĩnh, hoàn trả vật tư nội trú
24	Duyệt phát thuốc ngoại trú
25	Duyệt phát thuốc nội trú
26	Quản lý kiểm kê
27	Tạo yêu cầu nhập bù thuốc
28	Nhập bù vật tư
29	Xuất thừa thuốc
30	Xuất thừa vật tư

STT	Tên phân hệ/chức năng
31	Khóa lô thuốc
32	Tra cứu phiếu nhập xuất, đơn thuốc, phiếu lĩnh
33	Khóa danh sách kho
34	Import danh mục thuốc vật tư
35	Import tồn đầu kỳ
36	Import tồn đầu kỳ vào nhà thuốc
37	Tra cứu thuốc vật tư tồn kho
38	Tra cứu thuốc vật tư tồn kho trực
39	Tra cứu thuốc vật tư tồn tủ trực
40	Tra cứu xuất nhập tồn
41	Tra cứu thẻ kho
VI	**Quản lý viện phí và thanh toán BHYT**
1	Thu viện phí/Thanh toán
2	Thu viện phí/Trốn viện
3	Thu viện phí/Danh sách bệnh nhân
4	Thu viện phí/Danh sách phiếu thu
5	Thu tiền bán thuốc
6	Quản lý số phiếu thu, hóa đơn
7	Danh sách phiếu thu
VII	**Kết nối với BHXH thanh quyết toán BHYT (tập tin XML)**
1	Duyệt bhyt 4210, 130
2	Xuất file bảo hiểm (4210, 130)
3	Gửi bảo hiểm theo danh sách 4210
4	Khóa số liệu (4210)

STT	Tên phân hệ/chức năng
5	Chuyển thông tin bảo hiểm/ Danh sách bệnh nhân
6	Chuyển thông tin bảo hiểm/Chuyển đối tượng
VIII	**Quản lý chỉ định lâm sàng, cận lâm sàng**
1	Chỉ định dịch vụ xét nghiệm
2	Chỉ định dịch vụ chẩn đoán hình ảnh
3	Chỉ định dịch vụ phẫu thuật thủ thuật
IX	**Quản lý kết quả cận lâm sàng**
1	Quản lý bệnh phẩm
2	Lấy mẫu bệnh phẩm
3	Trả kết quả bệnh phẩm
4	Xuất thuốc - vật tư
5	Quản lý phụ cấp phẫu thuật thủ thuật
6	Quản lý sửa phòng thực hiện
X	**Quản lý điều trị nội trú**
X.1	**Quản lý hành chính nội trú**
1	Danh sách bệnh nhân chờ tiếp nhận
2	Danh sách bệnh nhân
3	Thông tin hành chính chi tiết của bệnh nhân
4	Danh sách suất ăn
5	Danh sách ngày giường
6	Danh sách công khám
7	Danh sách phiếu chăm sóc
8	Danh sách phiếu truyền dịch
9	Danh sách phiếu thu khác

STT	Tên phân hệ/chức năng
10	Danh sách vật tư
11	Danh sách phiếu truyền máu
12	Danh sách phiếu vận chuyển
13	Hiển thị thông tin chi tiết viện phí
14	Tạo phiếu vận chuyển
15	Tạo phiếu công khám.
16	Tạo phiếu dịch vụ khác.
17	Tạo phiếu chăm sóc cấp I
18	Tạo phiếu chăm sóc cấp II, III
19	Tạo phiếu truyền dịch
20	Tạo phiếu truyền máu
21	Tạo phiếu vật tư
22	Tạo phiếu trả vật tư
23	Tạo phiếu vật tư tiêu hao
24	Theo dõi chức năng sống
25	Tóm tắt hồ sơ bệnh án
26	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ khám thai
27	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ CS SKSS
28	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ khám phụ khoa
29	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ đẻ
30	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ đặt vòng
31	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ nạo phá thai
32	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ khám sản
33	Cấp giấy chứng sinh

STT	Tên phân hệ/chức năng
34	Tạo phiếu truyền máu hòa hợp
35	Chuyển phòng cho bệnh nhân
36	Chuyển bác sĩ điều trị
37	Lịch sử Bệnh Án
38	Lịch sử điều trị
39	Thanh toán viện phí
40	Thông tin viện phí
41	Lập phiếu tạm ứng
42	Kê ngày giường
43	Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa
44	Lịch sử cổng BHYT
45	Lịch sử tiếp nhận vào khoa
46	Kết thúc BA
47	Mở BA
48	In ấn
X.2	**Quản lý điều trị nội trú**
1	Quản lý hiển thị danh sách màn hình LCD
2	Danh sách bệnh nhân
3	Thông tin hành chính
4	Danh sách tờ điều tri
5	Danh sách phiếu xét nghiệm
6	Danh sách phiếu chẩn đoán hình ảnh
7	Danh sách phiếu phẫu thuật thủ thuật
8	Quản lý phẫu thuật thủ thuật

STT	Tên phân hệ/chức năng
9	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật
10	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Thuốc, vật tư đi kèm
11	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Loại phẫu thuật thủ thuật
12	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ In ấn
13	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Tạo phiếu phụ thu
14	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Danh sách phiếu phụ thu
15	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Chứng nhận phẫu thuật thủ thuật
16	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Phiếu đếm Gạc, dụng cụ
17	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Bảng kiểm an toàn phẫu thuật thủ thuật
18	Danh sách phiếu chăm sóc
19	Danh sách phiếu suất ăn
20	Danh sách phiếu truyền dịch
21	Danh sách phiếu hội chẩn
22	Danh sách thuốc
23	Danh sách vật tư
24	Danh sách phiếu truyền máu
25	Danh sách phiếu vận chuyển
26	Danh sách phiếu phản ứng thuốc
27	Hiển thị thông tin chi tiết viện phí
28	Bệnh án chung/ hỏi bệnh
29	Bệnh án chung/ khám bệnh
30	Bệnh án chi tiết/ Hỏi khám bệnh
31	Bệnh án chi tiết/ Tổng kết hồ sơ bệnh án
32	Bệnh án chi tiết/ Thông tin bệnh nhân

STT	Tên phân hệ/chức năng
33	Sơ kết điều trị
34	Tóm tắt bệnh án
35	Tạo tờ điều trị
36	Tạo phiếu thử phản ứng thuốc
37	Tạo phiếu hội chẩn
38	Tạo phiếu dị ứng thuốc
39	Tạo phiếu suất ăn
40	Tạo hội chẩn thuốc duyệt lãnh đạo
41	Chuyển viện
42	Tạo phiếu khai thác tiền sử dị ứng
43	Thông tin tử vong
44	Tạo phiếu chỉ định dịch vụ
45	Tạo phiếu thuốc từ kho
46	Tạo phiếu thuốc từ tủ trực
47	Tạo phiếu trả thuốc
48	Tạo đơn thuốc nhà thuốc
49	Tạo phiếu vật tư
50	Tạo phiếu vật tư tủ trực
51	Quản lý phiếu trả vật tư
52	Tạo đơn thuốc mua ngoài
53	Tạo phiếu hao phí
54	Tạo phiếu VT hao phí
55	Tạo đơn thuốc đông y
56	Tạo đơn thuốc ra viện

STT	Tên phân hệ/chức năng
57	Tạo đơn thuốc đông y ra viện
58	Tạo đơn vật tư ra viện
59	Lịch sử theo cổng BHYT
60	Khám chuyên khoa (nội viện)
61	Kết thúc khám chuyên khoa
62	Tra cứu khám chuyên khoa nội viện
63	Khám chuyên khoa phòng khám
64	Lịch sử khám chuyên khoa
65	Lịch sử điều trị
66	Lịch sử bệnh án
67	Thanh toán viện phí
68	Tai nạn thương tích
69	Quản lý thông tin lịch hẹn
70	Cấp giấy chứng sinh
71	Nghỉ BHXH
72	Phiếu gây mê hồi sức
73	Nghỉ dưỡng thai
74	Xử trí điều trị
75	Xử trí chuyển viện
76	Xử trí tử vong
77	In ấn
X.3	**Quản lý thuốc vật tư khoa điều trị**
1	Quản lý phiếu lĩnh thuốc
2	Quản lý phiếu lĩnh vật tư

STT	Tên phân hệ/chức năng
3	Quản lý phiếu lĩnh thuốc bù tủ trực
4	Quản lý phiếu lĩnh vật tư bù tủ trực
5	Tổng hợp phiếu trả thuốc
6	Tổng hợp phiếu trả vật tư
7	Tổng hợp phiếu trả thuốc tủ trực
8	Tổng hợp phiếu trả vật tư tủ trực
9	Bổ sung, hoàn trả thuốc tủ trực
10	Bổ sung, hoàn trả vật tư tủ trực
XI	**Quản lý phòng bệnh, giường bệnh**
1	Quản lý giường
2	Thêm giường
3	Xếp giường cho bệnh nhân.
4	Chuyển phòng cho bệnh nhân
5	Kê tiền giường
6	Kê giường
XII	**Quản lý suất ăn cho bệnh nhân**
1	Danh mục Suất ăn
2	Tạo phiếu suất ăn
3	Dánh sách suất ăn
4	Tổng hợp suất ăn
5	Duyệt phiếu suất ăn
6	Nhà ăn
XIII	**Báo cáo thống kê**
XIII.1	**Phiếu in**

STT	Tên phân hệ/chức năng
1	Giấy ra viện
2	Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, thủ thuật và gây mê hồi sức
3	Giấy chứng nhận phẫu thuật
4	Giấy khám/ chữa bệnh theo yêu cầu
5	Giấy thử phản ứng thuốc
6	Phiếu theo dõi dị ứng thuốc
7	Giấy chứng nhận tai nạn thương tích
8	Phiếu chăm sóc
9	Phiếu theo dõi chức năng sống
10	Phiếu khám chuyên khoa
11	Phiếu gây mê hồi sức
12	Phiếu phẫu thuật/ thủ thuật
13	Phiếu lĩnh và phát máu
14	Phiếu truyền máu
15	Phiếu theo dõi truyền dịch
16	Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị
17	Phiếu chiếu/ chụp X-quang
18	Phiếu chụp cắt lớp vi tính
19	Phiếu chụp cộng hưởng từ
20	Phiếu siêu âm
21	Phiếu điện tim
22	Phiếu điện não
23	Phiếu nội soi
24	Phiếu đo chức năng hô hấp

STT	Tên phân hệ/chức năng
25	Phiếu xét nghiệm
26	Phiếu xét nghiệm Huyết học
27	Phiếu xét nghiệm huyết - tuỷ đồ
28	Phiếu xét nghiệm chẩn đoán rối loạn đông cầm máu
29	Phiếu xét nghiệm sinh thiết tuỷ xương
30	Phiếu xét nghiệm nước dịch
31	Phiếu xét nghiệm hoá sinh máu
32	Phiếu xét nghiệm hoá sinh nước tiểu, phân, dịch chọc dò
33	Phiếu xét nghiệm vi sinh
34	Tờ điều trị
35	Trích biên bản hội chẩn
36	Phiếu khám bệnh vào viện (chung)
37	Bệnh án Nội khoa
38	Bệnh án Nhi khoa
39	Bệnh án Sản khoa
40	Bệnh án Ngoại khoa
41	Bệnh án Phụ khoa
42	Bệnh án Truyền nhiễm
43	Bệnh án Sơ Sinh
44	Bệnh án Tâm Thần
45	Bệnh án Da Liễu
46	Bệnh án Dinh Dưỡng - Phục hồi chức năng
47	Bệnh án Huyết học - Truyền máu
48	Bệnh án Bỏng

STT	Tên phân hệ/chức năng
49	Bệnh án Ung Bướu
50	Bệnh án RHM
51	Bệnh án TMH
52	Bệnh án Ngoại trú
53	Bệnh án Ngoại trú RHM
54	Bệnh án Ngoại trú TMH
55	Bệnh án YHCT Ngoại trú
56	Bệnh án YHCT Nội trú
57	Bệnh án Xã phường
58	Bệnh án Phá thai
59	Bệnh án Bệnh tay chân miệng
60	Bệnh án Mắt
61	Bệnh án Bán phần trước
62	Bệnh án Chấn thương mắt
63	Bệnh án Đáy mắt
64	Bệnh án Glocom
65	Bệnh án lác, sụp mi
66	Bệnh án mắt TE
67	Bệnh án phục hồi chức năng
68	Giấy chuyển tuyến
69	Tổng hợp thông tin chuyển tuyến
70	Phiếu nhập kho
71	Phiếu xuất kho
72	Thẻ kho

STT	Tên phân hệ/chức năng
73	Dự trù thuốc
74	Phiếu lĩnh thuốc
75	Phiếu lĩnh hóa chất
76	Phiếu lĩnh vật tư y tế tiêu hao
77	Phiếu trả lại thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao
78	Thống kê 15 ngày sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao
79	Phiếu công khai thuốc
80	Phiếu tai nạn thương tích
81	Giấy hẹn khám lại
82	Bảng kê chi phí khám chữa bệnh
83	Đơn thuốc GN
84	Đơn thuốc HT
85	Đơn thuốc thường
86	Đơn thuốc đông Y
87	Phiếu công khai dịch vụ khám, chữa bệnh nội trú
88	Giấy chứng sinh
89	Giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai
90	Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội
91	Giấy hội chẩn thuốc
92	Biên bản kiểm kê thuốc
93	Biên bản kiểm kê hóa chất
94	Biên bản kiểm kê vật tư y tế tiêu hao
95	Biên bản xác nhận thuốc/hóa chất/vật tư y tế mất/hỏng/vỡ
96	Biên bản thanh lý thuốc, hoạt chất, vật tư y tế tiêu hao

STT	Tên phân hệ/chức năng
XIII.2	**Danh sách báo cáo**
1	Hoạt động khám bệnh
2	Hoạt động điều tri
3	Tình hình bệnh tật và tử vong tại đơn vị
4	Sổ vào viện, ra viện, chuyển viện
5	Sổ phẫu thuật
6	Sổ thủ thuật
7	Sổ duyệt kế hoạch phẫu thuật
8	Sổ xét nghiệm
9	Sổ nội soi
10	Sổ xét nghiệm vi sinh
11	Thống kê vật tư y tế thanh toán BHYT_19
12	Thống kê thuốc thanh toán BHYT_20
13	Thống kê dịch vụ kỹ thuật thanh toán BHYT_21
14	DS người bệnh BHYT khám chữa bệnh ngoại trú đề nghị thanh toán_79
15	DS người bệnh BHYT khám chữa bệnh nội trú đề nghị thanh toán_80
16	Báo cáo công tác khoa Dược đơn vị
17	Báo cáo sử dụng thuốc
18	Báo cáo sử dụng hóa chất
19	Báo cáo sử dụng vật tư y tế tiêu hao
XIV	**Quản lý khám sức khỏe**
1	Danh mục công ty
2	Quản lý hợp đồng khám sức khỏe theo đoàn

STT	Tên phân hệ/chức năng
3	Nhập danh sách bệnh nhân từ File Excel
4	Nhập danh sách bệnh nhân
5	Hội đồng điều trị
6	Danh mục gói dịch vụ
7	Cấu hình dịch vụ
8	Tiếp nhận khám
9	Nhập thông tin khám tổng quát
10	Phân loại khám sức khỏe
1	Danh sách lấy thuốc ngoại trú
2	Gọi tên và thông báo trên LCD hàng đợi
XVI	**Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao và nhà thuốc**
XVI.1	**Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao**
1	Dự trù vật tư tiêu hao
2	Duyệt dự trù vật tư tiêu hao
XVI.2	**Nhà thuốc bệnh viện**
1	Nhập xuất thuốc từ nhà cung cấp vào nhà thuốc
2	Nhập xuất thuốc từ nhà thuốc khác
3	Duyệt dự trù, hoàn trả thuốc từ nhà thuốc khác
4	Quản lý đơn bán hàng
5	Đồng bộ đơn thuốc về cổng dược
6	Tra cứu thuốc bán theo ngày
XVII	**Quản lý trang thiết bị y tế**
1	Nhập xuất kho NCC/Nhập kho
2	Chuyển kho

STT	Tên phân hệ/chức năng
3	Trang cấp tài sản
4	Duyệt yêu cầu trang cấp
5	Sửa chữa thiết bị
6	Lập kế hoạch bảo dưỡng
7	Duyệt kế hoạch bảo dưỡng
8	Cập nhật trạng thái thiết bị
9	Tra cứu tồn kho
10	Tra cứu lịch sử sử dụng
XVIII	**Kết nối với PACS cơ bản**
1	Quản lý danh sách chẩn đoán hình ảnh
2	Tiếp nhận phiếu
3	Quản lý nhập kết quả chẩn đoán hình ảnh
4	Xuất thuốc - vật tư
5	Quản lý phụ cấp phẫu thuật thủ thuật
6	Quản lý sửa phòng thực hiện
XIX	**Quản lý khoa/phòng cấp cứu**
XIX.1	**Tiếp nhận cấp cứu**
1	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh cho bệnh nhân
2	Quản lý thông tin chuyển tuyến
3	Nhập thông tin sinh tồn
4	In ấn
5	Chỉ định dịch vụ CLS
6	Chỉ định thu khác
7	Danh sách xét nghiệm

STT	Tên phân hệ/chức năng
8	Danh sách chẩn đoán hình ảnh
9	Danh sách phẫu thuật thủ thuật
10	Danh sách phiếu thu khác
11	Danh sách hẹn khám
12	Quản lý chụp ảnh bệnh nhân
13	Cập nhật công khám / phòng khám
14	Xóa bệnh nhân
15	Sinh số thứ tự ưu tiên
16	In lại phiếu
17	Kiểm tra lịch sử KCB từ cổng BHYT
18	Check thẻ BH từ cổng BH trong giao diện tiếp nhận
19	Chọn đối tượng bệnh nhân
20	Lịch sử khám chữa bệnh trong tỉnh
XIX.2	**Khám bệnh cấp cứu**
1	Quản lý màn hình danh sách bệnh nhân chờ
2	Danh sách bệnh nhân
3	Thông tin hành chính
4	Danh sách công khám
5	Danh sách phiếu chăm sóc
6	Danh sách phiếu truyền máu
7	Danh sách phiếu thu khác
8	Danh sách phiếu vật tư
9	Danh sách phiếu vận chuyển
10	Điều trị ngoại trú

STT	Tên phân hệ/chức năng
11	Tạo phiếu vận chuyển
12	Tạo phiếu công khám.
13	Tạo phiếu dịch vụ khác.
14	Tạo phiếu truyền máu
15	Tạo phiếu vật tư
16	Tạo phiếu trả vật tư
17	Tạo phiếu vật tư tiêu hao
18	Chuyển phòng cho bệnh nhân
19	Chuyển bác sĩ điều trị
20	Tách điều trị nội trú
21	Lịch sử Bệnh Án
22	Lịch sử Bệnh Nhân
23	Thanh toán viện phí
24	Kê ngày giường
25	Kết thúc BA
26	Mở bệnh án
27	Xem thông tin bệnh nhân
28	Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa
29	Mở bệnh án cho khoa
30	Lịch sử cổng BH
31	Lịch sử tiếp nhận vào khoa
XIX.3	**Quản lý hành chính cấp cứu**
1	Danh sách bệnh nhân chờ tiếp nhận
2	Danh sách bệnh nhân

STT	Tên phân hệ/chức năng
3	Thông tin hành chính chi tiết của bệnh nhân
4	Danh sách suất ăn
5	Danh sách ngày giường
6	Danh sách công khám
7	Danh sách phiếu chăm sóc
8	Danh sách phiếu truyền dịch
9	Danh sách phiếu thu khác
10	Danh sách vật tư
11	Danh sách phiếu truyền máu
12	Danh sách phiếu vận chuyển
13	Hiển thị thông tin chi tiết viện phí
14	Tạo phiếu vận chuyển
15	Tạo phiếu công khám.
16	Tạo phiếu dịch vụ khác.
17	Tạo phiếu chăm sóc cấp I
18	Tạo phiếu chăm sóc cấp II, III
19	Tạo phiếu truyền dịch
20	Tạo phiếu truyền máu
21	Tạo phiếu theo dõi ôxy
22	Tạo phiếu vật tư
23	Tạo phiếu trả vật tư
24	Tạo phiếu vật tư tiêu hao
25	Theo dõi chức năng sống
26	Tạo kế hoạch chăm sóc

STT	Tên phân hệ/chức năng
27	Tóm tắt hồ sơ bệnh án
28	Cấp giấy chứng sinh
29	Tạo phiếu truyền máu hòa hợp
30	Chuyển phòng cho bệnh nhân
31	Chuyển bác sĩ điều trị
32	Lịch sử Bệnh Án
33	Lịch sử điều trị
34	Thanh toán viện phí
35	Thông tin viện phí
36	Lập phiếu tạm ứng
37	Kê ngày giường
38	Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa
39	Lịch sử cổng BHYT
40	Lịch sử tiếp nhận vào khoa
41	Kết thúc BA
42	Mở BA
43	In ấn
XIX.4	**Điều trị bệnh nhân cấp cứu**
1	Quản lý hiển thị danh sách màn hình LCD
2	Danh sách bệnh nhân
3	Thông tin hành chính
4	Danh sách tờ điều tri
5	Danh sách phiếu xét nghiệm
6	Danh sách phiếu chẩn đoán hình ảnh

STT	Tên phân hệ/chức năng
7	Danh sách phiếu phẫu thuật thủ thuật
8	Quản lý phẫu thuật thủ thuật
9	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật
10	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Thuốc, vật tư đi kèm
11	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Loại phẫu thuật thủ thuật
12	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ In ấn
13	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Tạo phiếu phụ thu
14	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Danh sách phiếu phụ thu
15	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Chứng nhận phẫu thuật thủ thuật
16	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Phiếu đếm Gạc, dụng cụ
17	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Bảng kiểm an toàn phẫu thuật thủ thuật
18	Danh sách phiếu chăm sóc
19	Danh sách phiếu suất ăn
20	Danh sách phiếu truyền dịch
21	Danh sách phiếu hội chẩn
22	Danh sách thuốc
23	Danh sách vật tư
24	Danh sách phiếu truyền máu
25	Danh sách phiếu truyền máu
26	Danh sách phiếu vận chuyển
27	Hiển thị thông tin chi tiết viện phí
28	Bệnh án chung/ hỏi bệnh
29	Bệnh án chung/ khám bệnh
30	Bệnh án chi tiết/ Hỏi khám bệnh

STT	Tên phân hệ/chức năng
31	Bệnh án chi tiết/ Tổng kết hồ sơ bệnh án
32	Bệnh án chi tiết/ Thông tin bệnh nhân
33	Sơ kết điều trị
34	Tóm tắt bệnh án
35	Tạo tờ điều trị
36	Tạo phiếu thử phản ứng thuốc
37	Tạo phiếu hội chẩn
38	Tạo phiếu dị ứng thuốc
39	Tạo phiếu suất ăn
40	Tạo hội chẩn thuốc duyệt lãnh đạo
41	Chuyển viện
42	Tạo biên bản kiểm điểm tử vong
43	Tạo phiếu khai thác tiền sử dị ứng
44	Thông tin tử vong
45	Tạo phiếu chỉ định dịch vụ
46	Tạo phiếu thuốc từ kho
47	Tạo phiếu thuốc từ tủ trực
48	Tạo phiếu trả thuốc
49	Tạo đơn thuốc nhà thuốc
50	Tạo phiếu vật tư
51	Tạo phiếu vật tư tủ trực
52	Quản lý phiếu trả vật tư
53	Tạo đơn thuốc mua ngoài
54	Tạo phiếu hao phí

STT	Tên phân hệ/chức năng
55	Tạo phiếu VT hao phí
56	Tạo đơn thuốc đông y
57	LS theo cổng BHYT
58	Lịch sử điều trị
59	Lịch sử bệnh án
60	Thanh toán viện phí
61	Tai nạn thương tích
62	Quản lý thông tin lịch hẹn
63	Cấp giấy chứng sinh
64	Nghỉ BHXH
65	Phiếu gây mê hồi sức
66	Nghỉ dưỡng thai
67	Xử trí điều trị
68	Xử trí chuyển viện
69	Xử trí tử vong
70	In ấn
XIX.5	**Quản lý thuốc vật tư cấp cứu**
1	Quản lý phiếu lĩnh thuốc
2	Quản lý phiếu lĩnh vật tư
3	Quản lý phiếu lĩnh thuốc bù tủ trực
4	Quản lý phiếu lĩnh vật tư bù tủ trực
5	Tổng hợp phiếu trả thuốc
6	Tổng hợp phiếu trả vật tư
7	Tổng hợp phiếu trả thuốc tủ trực

STT	Tên phân hệ/chức năng
8	Tổng hợp phiếu trả vật tư tủ trực
9	Bổ sung, hoàn trả thuốc tủ trực.
10	Bổ sung, hoàn trả vật tư tủ trực.
XX	**Quản lý phòng mổ**
1	Lên lịch mổ
2	Duyệt mổ
3	Khám mê
4	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật
XXI	**Quản lý lịch hẹn điều trị, nhắc lịch hẹn tái khám**
1	Tiếp nhận thông tin lịch hẹn
2	Quản lý đăng ký hẹn khám
XXII	**Quản lý ngân hàng máu (nếu có)**
1	Nhập máu từ nhà cung cấp
2	Cập nhật barcode túi máu
3	Điều chỉnh túi máu nội trú
4	Điều chỉnh túi máu ngoại trú
5	Truyền máu hòa hợp
6	In ấn
XXIII	**Quản lý người bệnh bằng thẻ điện tử**
1	Cấp mã số thẻ
2	Đăng ký khám bệnh
XXIV	**Quản lý tương tác thuốc**
1	Danh mục loại tương tác thuốc vật tư
2	Danh mục lý do sử dụng thuốc khi tương tác

STT	Tên phân hệ/chức năng
3	Khai báo thông tin tương tác thuốc
4	Khai báo thông tin tương tác hoạt chất
5	Danh mục tương tác ATC
6	Cảnh báo tương tác thuốc
XXV	**Quản lý phác đồ điều trị**
1	Danh mục phác đồ điều trị
2	Xem lịch sử phác đồ điều trị
XXVI	**Quản lý dinh dưỡng**
1	Khám tư vấn dinh dưỡng
2	Phiếu đánh giá ban đầu cho người bệnh nhập viện
3	Tạo giấy mời hội chẩn, tư vấn dinh dưỡng/Tạo giấy mời
4	Tạo giấy mời hội chẩn, tư vấn dinh dưỡng/Tra cứu thông tin dinh dưỡng
5	Quản lý hội chẩn, trả lời tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân
6	Quản lý Hội chẩn, Tư vấn trước khi ra viện
7	Quản lý phiếu sàng lọc và đánh giá dinh dưỡng tại Khoa lâm sàng
8	Quản lý phiếu sàng lọc khoa Dinh Dưỡng
9	Danh sách phiếu dinh dưỡng
XXVII	**Kê đơn, chỉ định, trả kết quả cận lâm sàng trên máy tính bảng, điện thoại thông minh**
1	Nhận dạng giọng nói thực hiện tìm kiếm thuốc
2	Nhận dạng giọng nói để cập nhật tờ điều trị
3	Nhận dạng giọng nói tìm kiếm tên dịch vụ
XXVIII	**Quản lý dược lâm sàng**
1	Tổng hợp gửi duyệt dược lâm sàng

STT	Tên phân hệ/chức năng
2	Duyệt dược lâm sàng
XXIX	**Quản lý thuốc đặc biệt**
1	Hội chẩn thuốc 1 sao, 2 sao
2	Hội chẩn thuốc kháng sinh
3	Thuốc cảnh báo khi kê
4	Thuốc đánh số
XXX	**Quản lý kháng sinh đồ**
1	Danh mục nhóm vi khuẩn
2	Danh mục vi khuẩn
3	Danh mục kháng sinh
4	Danh mục dịch vụ vi khuẩn
5	Danh mục vi khuẩn kháng sinh
6	Kết quả kháng sinh đồ
XXXI	**Quản lý giải phẫu bệnh**
1	Danh mục mẫu giải phẫu bệnh
2	Danh mục giải phẫu bệnh
3	Danh mục vị trí sinh thiết
4	Danh mục phương pháp nhuộm
5	Quản lý bệnh phẩm
6	Kết quả bệnh phẩm
7	Xuất thuốc - vật tư
8	Quản lý phụ cấp PTTT
1	Danh mục văn phòng phẩm
2	Nhập vật tư văn phòng phẩm từ NCC

STT	Tên phân hệ/chức năng
3	Yêu cầu vật tư văn phòng phẩm
4	Duyệt yêu cầu VT-VPP
XXXIII	**Quản lý mượn đồ**
1	Quản lý mượn đồ
2	Huỷ đồ hỏng
3	Tính tiền hỏng mất
1	Danh mục gói khám chữa bệnh
2	Quản lý gói khám chữa bệnh/ gói khuyến mại
3	Gán gói khám và sử dụng các dịch vụ gói khám chữa bệnh/ gói khuyến mại cho bệnh nhân
4	Thanh toán viện phí của bệnh nhân sử dụng gói khám chữa bệnh/ gói khuyến mại
1	Danh mục thẻ
2	Danh mục loại thẻ
3	Danh mục gói tích điểm
4	Quản lý khách hàng thẻ
5	Lịch sử thanh toán thẻ tích điểm
6	Quản lý Thẻ tích điểm
7	Thanh toán viện phí
XXXVI	**Hệ thống Dashboard**
1	Dashboard tổng hợp số liệu khám và điều trị
2	Dashboard tại khoa khám bệnh
3	Dashboard Điều trị nội trú
4	Dashboard Dịch vụ kỹ thuật
6	Dashboard Điều trị ngoại trú

STT	Tên phân hệ/chức năng
XXXVII	**Số hóa**
1	Bệnh án nội khoa
2	Bệnh án nhi khoa
3	Bệnh án ngoại khoa
4	Bệnh án sản khoa
5	bệnh án ngoại trú sản
6	Bệnh án phụ khoa
7	Bệnh án phá thai
8	Bệnh án vô sinh
9	Bệnh án truyền nhiễm
10	Bệnh án tâm thần
11	Bệnh án thần kinh
12	Bệnh án tai mũi họng
13	Bệnh án ngoại trú tai mũi họng
14	Bệnh án răng hàm mặt
15	Bệnh án ngoại trú răng hàm mặt
16	Bệnh án mắt
17	Bệnh án Chấn thương mắt
18	Bệnh án đáy mắt
19	Bệnh án mắt bán phần trước
20	Bệnh án Glocom
21	Bệnh án mắt lác
22	Bệnh án YHCT nội trú
23	Bệnh án YHCT ngoại trú

STT	Tên phân hệ/chức năng
24	Bệnh án nội trú nhi YHCT
25	Bệnh án Ung Bướu
26	Bệnh án chân tay miệng
27	Bệnh án Sơ Sinh
28	Bệnh án thận nhân tạo
29	Bệnh án ngoại trú phục hồi chức năng
30	Bệnh án phục hồi chức năng nhi
31	Bệnh án điều dưỡng phục hồi chức năng
32	Bệnh án da liễu
33	Bệnh án bỏng
34	Bệnh án hồi sức tích cực
35	Bệnh án Huyết học - Truyền máu
36	Bệnh án ngoại trú chung
37	
38	Biên bản hội chẩn trước PT
39	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng (trưởng thành)
40	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng (Nhi)
41	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng >=18 tuổi, không mang thai
42	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai
43	Bàn giao người bệnh trước phẫu thuật
44	Danh mục bảng kiểm an toàn phẫu thuật
45	Bảng kiểm an toàn phẫu thuật
46	Phiếu theo dõi người bệnh 24h sau mổ
47	Phiếu kiểm gạc dụng cụ PTTT

STT	Tên phân hệ/chức năng
48	Phiếu gây mê hồi sức
49	Chuẩn bị trước mổ
50	Biểu đồ chuyển dạ
51	Phiếu chăm sóc sản phụ trước đẻ
52	Phiếu chăm sóc sản phụ sau đẻ
53	Phiếu chăm sóc sản
54	Phiếu chăm sóc nhi
55	Phiếu chăm sóc và theo dõi sơ sinh
56	Phiếu theo dõi, chăm sóc người bệnh 1A
57	Phiếu theo dõi bệnh nhân sau 24h hồi tỉnh
58	Phiếu theo dõi, chăm sóc nhi
59	Phiếu đánh giá nguy cơ ngã
60	Phiếu sàng lọc và đánh giá loét tì đè
61	Phiếu theo dõi đường huyết mao mạch
62	Phiếu xét nghiệm khí máu, điện giải, lactat
63	Phiếu cam đoan chấp nhận PTTT và gây mê hồ sức
64	Bản khai thác tiền sử người chụp cộng hưởng từ
65	Phiếu cam kết điều trị
66	Phiếu cam đoan làm thủ thật và chi trả kinh phí DVKTC - CD_DVKTC
67	Phiếu lọc máu - HDF
68	Giấy cam kết sử dụng bảo hiểm nhân thọ, bảo lãnh viện phí
69	Đánh giá người bệnh chuyển viện/xuất viện
70	Phiếu đánh giá người bệnh nhập viện

STT	Tên phân hệ/chức năng
71	Phiếu đánh giá tình trạng ra viện
72	Phiếu cam kết phẫu thuật
73	Phiếu khám và chỉ định phục hồi chức năng
74	Phiếu lượng giá hoạt động chức năng và sự tham gia
75	Bảng kiểm tiêm chủng đối với trẻ sơ sinh
XXXVIII	**Ký số/ Ký điện tử**
1	Ký số/ Ký điện tử bệnh án nội khoa
2	Ký số/ Ký điện tử bệnh án nhi khoa
3	Ký số/ Ký điện tử bệnh án ngoại khoa
4	Ký số/ Ký điện tử bệnh án sản khoa
5	Ký số/ Ký điện tử bệnh án ngoại trú sản
6	Ký số/ Ký điện tử bệnh án phụ khoa
7	Ký số/ Ký điện tử bệnh án phá thai
8	Ký số/ Ký điện tử bệnh án vô sinh
9	Ký số/ Ký điện tử bệnh án truyền nhiễm
10	Ký số/ Ký điện tử bệnh án tâm thần
11	Ký số/ Ký điện tử bệnh án thần kinh
12	Ký số/ Ký điện tử bệnh án tai mũi họng
13	Ký số/ Ký điện tử bệnh án ngoại trú tai mũi họng
14	Ký số/ Ký điện tử bệnh án răng hàm mặt
15	Ký số/ Ký điện tử bệnh án ngoại trú răng hàm mặt
16	Ký số/ Ký điện tử bệnh án mắt
17	Ký số/ Ký điện tử bệnh án chấn thương mắt

STT	Tên phân hệ/chức năng
18	Ký số/ Ký điện tử bệnh án đáy mắt
19	Ký số/ Ký điện tử bệnh án mắt bán phần trước
20	Ký số/ Ký điện tử bệnh án Glocom
21	Ký số/ Ký điện tử bệnh án mắt lác
22	Ký số/ Ký điện tử bệnh án YHCT nội trú
23	Ký số/ Ký điện tử bệnh án YHCT ngoại trú
24	Ký số/ Ký điện tử bệnh án nội trú nhi YHCT
25	Ký số/ Ký điện tử bệnh án ung bướu
26	Ký số/ Ký điện tử bệnh án chân tay miệng
27	Ký số/ Ký điện tử bệnh án Sơ Sinh
28	Ký số/ Ký điện tử bệnh án thận nhân tạo
29	Ký số/ Ký điện tử bệnh án ngoại trú phục hồi chức năng
30	Ký số/ Ký điện tử bệnh án phục hồi chức năng nhi
31	Ký số/ Ký điện tử bệnh án điều dưỡng phục hồi chức năng
32	Ký số/ Ký điện tử bệnh án da liễu
33	Ký số/ Ký điện tử bệnh án bỏng
34	Ký số/ Ký điện tử bệnh án hồi sức tích cực
35	Ký số/ Ký điện tử bệnh án Huyết học - Truyền máu
36	Ký số/ Ký điện tử bệnh án ngoại trú chung
37	Ký số/ Ký điện tử chỉ định dịch vụ
38	Ký số/ Ký điện tử danh sách phiếu xét nghiệm
39	Ký số/ Ký điện tử danh sách phiếu CĐHA
40	Ký số/ Ký điện tử danh sách phiếu PTTT
41	Ký số/ Ký điện tử tờ điều trị

STT	Tên phân hệ/chức năng
42	Ký số/ Ký điện tử danh sách tờ điều trị
43	Ký số/ Ký điện tử biên bản hội chẩn
44	Ký số/ Ký điện tử danh sách biên bản hội chẩn
45	Ký số/ Ký điện tử chỉ định thuốc
46	Ký số/ Ký điện tử danh sách phiếu thuốc
47	Ký số/ Ký điện tử phiếu vật tư
48	Ký số/ Ký điện tử giấy mời hội chẩn tư vấn dinh dưỡng
49	Ký số/ Ký điện tử dị ứng thuốc
50	Ký số/ Ký điện tử phiếu suất ăn
51	Ký số/ Ký điện tử phiếu khai thác tiền sử dị ứng
52	Ký số/ Ký điện tử phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng (Nhi)
53	Ký số/ Ký điện tử phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng >=18 tuổi, không mang thai
54	Ký số/ Ký điện tử phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai
55	Ký số/ Ký điện tử phiếu sơ kết điều trị
56	Ký số/ Ký điện tử phiếu tóm tắt bệnh án
57	Ký số/ Ký điện tử phiếu hẹn khám ra viện
58	Ký số/ Ký điện tử giấy chứng sinh
59	Ký số/ Ký điện tử giấy nghỉ hưởng BHXH
60	Ký số/ Ký điện tử phiếu khám gây mê hồi sức
61	Ký số/ Ký điện tử phiếu chăm sóc
62	Ký số/ Ký điện tử danh sách phiếu chăm sóc
63	Ký số/ Ký điện tử phiếu truyền dịch
64	Ký số/ Ký điện tử danh sách phiếu truyền dịch

STT	Tên phân hệ/chức năng
65	Ký số/ Ký điện tử phiếu kế hoạch chăm sóc
66	Ký số/ Ký điện tử danh sách kế hoạch phiếu chăm sóc
67	Ký số/ Ký điện tử phiếu theo dõi chức năng sống
68	Ký số/ Ký điện tử phiếu truyền máu
69	Ký số/ Ký điện tử danh sách phiếu truyền máu
70	Ký số/ Ký điện tử phiếu sàng lọc dinh dưỡng cho bệnh nhân thường
71	Ký số/ Ký điện tử phiếu sàng lọc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai
72	Ký số/ Ký điện tử phiếu đánh giá người bệnh nhập viện
73	Ký số/ Ký điện tử phiếu biên bản kiểm kê trước mổ
74	Ký số/ Ký điện tử phiếu đánh giá người bệnh chuyển viện/xuất viện
75	Ký số/ Ký điện tử giấy xác nhận bệnh nhân đang nằm viện
76	Ký số/ Ký điện tử phiếu đánh giá nguy cơ ngã
77	Ký số/ Ký điện tử phiếu theo dõi đường huyết mao mạch
78	Ký số/ Ký điện tử phiếu sàng lọc và đánh giá loét
79	Ký số/ Ký điện tử phiếu theo dõi XN khí máu, điện giải, lactat
80	Ký số/ Ký điện tử phiếu theo dõi thủ thuật
81	Ký số/ Ký điện tử phiếu theo dõi bệnh nhân lọc máu
82	Ký số/ Ký điện tử phiếu chăm sóc (HSCC)
83	Ký số/ Ký điện tử phiếu lọc máu HDF
84	Ký số/ Ký điện tử phiếu cam đoan làm thủ thuật và chi trả kinh phí DVKTC
85	Ký số/ Ký điện tử phiếu khai thác tiền sử người chụp cộng hưởng từ
86	Ký số/ Ký điện tử phiếu cam đoan chấp nhận phẫu thuật, thủ thuật và gây mê hồi sức

STT	Tên phân hệ/chức năng
87	Ký số/ Ký điện tử phiếu phiếu khám chuyên khoa
88	Ký số/ Ký điện tử phiếu khám bệnh vào viện
89	Ký số/ Ký điện tử giấy chuyển viện
90	Ký số/ Ký điện tử phiếu hồ sơ khám bệnh
91	Ký số/ Ký điện tử phiếu tạm ứng
92	Ký số/ Ký điện tử giấy ra viện
93	Ký số/ Ký điện tử phiếu kết quả siêu âm
94	Ký số/ Ký điện tử phiếu kết quả xét nghiệm
95	Ký số/ Ký điện tử phiếu kết quả Xquang
96	Ký số/ Ký điện tử phiếu kết quả chụp cắt lớp vi tính
97	Ký số/ Ký điện tử phiếu kết quả chụp cộng hưởng từ
98	Ký số/ Ký điện tử phiếu kết quả nội soi
99	Ký số/ Ký điện tử phiếu kết quả giải phẫu bệnh
100	Ký số/ Ký điện tử phiếu kết quả xn pep smear
101	Ký và trình Ký số/ Ký điện tử
102	Tra cứu thông tin Ký số/ Ký điện tử
103	Quản lý Ký số/ Ký điện tử
104	Thêm file đính kèm
XXXIX	**Ký bệnh nhân**
1	Ký điện tử bảng kê chi phí khám chữa bệnh 6556
2	Ký điện tử phiếu công khai thuốc
3	Ký điện tử phiếu công khai dịch vụ
4	Ký điện tử phiếu công khai vật tư
5	Ký điện tử phiếu đánh giá người bệnh chuyển viện/xuất viện

STT	Tên phân hệ/chức năng
XXXX	**Quản lý bệnh án**
1	Bàn giao hồ sơ bệnh án
2	Danh mục phiếu CA
3	Quản lý bệnh án
4	Đồng bộ thông tin bệnh án EMR khi tiếp nhận
5	Kết tthúc khám bệnh
6	Đồng bộ bệnh án EMR tiếp nhận nội trú
7	Đẩy tổng khi kết thúc HSBA
8	Đồng bộ bệnh án tại chức năng bàn giao hồ sơ bệnh án
9	Đồng bộ phiếu khi thực hiện ký hoặc hủy ký số

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ

- Đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm chuyển giao đầy đủ các thông tin, dữ liệu của phần mềm và các công cụ cần thiết khi kết thúc hợp đồng để đảm bảo các cơ quan nhà nước vẫn có thể khai thác sử dụng dịch vụ được liên tục kể cả trong trường hợp thay đổi nhà cung cấp dịch vụ.
- Đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm bảo đảm các yêu cầu về chất lượng dịch vụ, về công nghệ, quy trình cung cấp dịch vụ; tính liên tục, liên thông, kết nối, đồng bộ chất lượng dịch vụ trong phạm vi cung cấp dịch vụ tại Hợp đồng với Chủ đầu tư.
- Đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm bảo đảm an toàn, bảo mật và tính riêng tư về thông tin, dữ liệu của cơ quan nhà nước; tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin, cơ yếu và Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước.
- Đơn vị cung cấp dịch vụ phải thường xuyên cập nhật các chức năng có tính hiện thời và theo yêu cầu của đơn vị, cập nhật các văn bản theo quy định của Bộ Y tế, cơ quan Bảo hiểm xã hội và các cơ quan chức năng khác.
- Đơn vị cung cấp dịch vụ có nghĩa vụ cung cấp số liệu kịp thời và nhanh chóng khi Chủ đầu tư yêu cầu để phục vụ báo cáo của Chủ đầu tư.

- Đơn vị cung cấp dịch vụ chuyển giao cho Chủ đầu tư đầy đủ thông tin, dữ liệu, bộ cài đặt phần mềm và các công cụ cần thiết trong thời gian cung cấp dịch vụ hoặc theo yêu cầu đột xuất của Chủ đầu tư.

III. ĐÁP ỨNG YÊU CẦU QUẢN LÝ THÔNG TIN DỮ LIỆU

1.1. Các thông tin, dữ liệu hình thành trong quá trình cung cấp dịch vụ

- Thông tin, dữ liệu hình thành trong quá trình thuê dịch vụ là tài sản thuộc sở hữu của đơn vị thuê dịch vụ.
- Nhà cung cấp dịch vụ có trách nhiệm chuyển giao đầy đủ các thông tin, dữ liệu của phần mềm và các công cụ cần thiết khi kết thúc hợp đồng để đảm bảo các cơ quan nhà nước vẫn có thể khai thác sử dụng dịch vụ được liên tục kể cả trong trường hợp thay đổi nhà cung cấp dịch vụ.
- Nhà cung cấp dịch vụ có cam kết bảo đảm các yêu cầu về chất lượng dịch vụ, về công nghệ, quy trình cung cấp dịch vụ; tính liên tục, liên thông, kết nối, đồng bộ chất lượng dịch vụ trong phạm vi triển khai dự án.
- Nhà cung cấp dịch vụ có cam kết bảo đảm an toàn, bảo mật và tính riêng tư về thông tin, dữ liệu của cơ quan nhà nước; tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin, cơ yếu và Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước.
- Nhà cung cấp dịch vụ phải có các pháp nhân và thể nhân Việt Nam nắm quyền kiểm soát chi phối và nắm giữ cổ phần chi phối (đối với công ty cổ phần) hoặc nắm giữ phần vốn góp chi phối (đối với các loại hình doanh nghiệp khác).

1.2. Phương án quản lý, chuyển giao cho bên thuê

❖ ***Phương án quản lý:***

- Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ phải có trách nhiệm cung cấp toàn bộ các thông tin, dữ liệu thuộc sở hữu của chủ trì thuê dịch vụ dưới dạng dữ liệu có thể truy xuất, đọc được.
- Nhà cung cấp dịch vụ phải cam kết bảo mật toàn bộ các cấu trúc, sơ đồ hệ thống, thông tin, dữ liệu trong quá trình cung cấp dịch vụ và chịu toàn bộ trách nhiệm khi vi phạm các quy định của pháp luật và nghĩa vụ của bên cung cấp dịch vụ tại các điều khoản của hợp đồng.

❖ ***Phương án chuyển giao: Bàn giao đầy đủ tài liệu liên quan đến vận hành khai thác bao gồm:***

- Tài liệu hướng dẫn sử dụng.
- Tài liệu hướng dẫn cài đặt.

Sản phẩm bàn giao:

- Kết thúc hợp đồng: bàn giao toàn bộ cơ sở dữ liệu tổng hợp
- Toàn bộ dữ liệu hình thành trong quá trình triển khai cung cấp dịch vụ và phương án quản lý đều thuộc quyền sở hữu của bên thuê. Bên cung cấp dịch vụ không được quyền khai thác và sử dụng bất kỳ thông tin dữ liệu nào mà chưa được bên thuê đồng ý bằng văn bản.
- Thông tin, dữ liệu hình thành trong quá trình thuê dịch vụ phần mềm là tài sản thuộc sở hữu của bên thuê. Nhà cung cấp dịch vụ có trách nhiệm chuyển giao đầy đủ các thông tin, dữ liệu của phần mềm nói trên và các công cụ cần thiết khi kết thúc hợp đồng để bảo đảm cơ quan nhà nước vẫn có thể khai thác sử dụng dịch vụ được liên tục kể cả trong trường hợp thay đổi nhà cung cấp dịch vụ.

IV. ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TỔ CHỨC, THỰC HIỆN

1.1. Thời gian cài đặt, hoàn thiện

Thời gian triển khai cài đặt phần mềm, chuyển giao để vận hành chính thức tối đa không quá 45 ngày kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng, bao gồm những công việc như sau:

+ Tích hợp dữ liệu
+ Đào tạo hướng dẫn
+ Vận hành chạy thử
+ Nghiệm thu đưa vào sử dụng
+ Chuyển giao vận hành hệ thống: Đơn vị cung cấp dịch vụ phải chuyển giao toàn bộ tài liệu, bao gồm: Tài liệu đào tạo hướng dẫn sử dụng; Tài liệu hướng dẫn quản trị hệ thống;
+ Chuyển giao kiến thức kỹ thuật mang tính hệ thống cho từng bộ phận: cán bộ quản trị hệ thống, cán bộ phụ trách vận hành hệ thống và cán bộ khoa, phòng, bộ phận sử dụng phần mềm tại Trung tâm.

Phần mềm của nhà thầu được cài đặt, vận hành thử nghiệm đáp ứng yêu cầu về tính kết nối, kế thừa dữ liệu cũ đang lưu trữ, ứng dụng và vận hành tại Trung tâm. Cụ thể như sau:

- Kế thừa toàn bộ dữ liệu cũ của phần mềm HIS (Phần mềm quản lý khám chữa bệnh) hiện tại đang hoạt động tại Trung tâm.
- Kết nối liên thông dữ liệu hai chiều với các phần mềm: LIS (Phần mềm quản lý xét nghiệm);
- Kết nối liên thông dữ liệu hai chiều với các phần mềm: PACS (Phần mềm quản lý chẩn đoán hình ảnh) đang hoạt động tại Trung tâm

PACS chuyển đổi hình bệnh lý từ định dạng DICOM sang định dạng JPEG và chuyển cho hệ thống RIS, RIS chuyển trả hình bệnh lý định dạng JPEG cho hệ thống HIS lưu trữ nhằm hoàn thiện hồ sơ bệnh án.

Liên thông hai chiều báo cáo chẩn đoán hình ảnh của bệnh nhân giữa PACS và HIS (tức là nếu có thay đổi bên PACS thì HIS cũng nhận được và ngược lại).

- Nhà thầu phải cài đặt, kết nối phần mềm do nhà thầu chào thầu với các phần mềm của Trung tâm, vận hành chạy thử để Hội đồng nghiệm thu thuộc Trung tâm đánh giá sự đáp ứng về kỹ thuật cũng như đáp ứng về tính kế thừa và kết nối theo yêu cầu.

1.2. Đào tạo, tập huấn sử dụng hệ thống phần mềm

- Đơn vị cung cấp dịch vụ phải hoàn tất các thủ tục nghiệm thu cài đặt, đào tạo và bàn giao đưa vào sử dụng tại các khoa phòng.
- Nội dung và đối tượng đào tạo:

STT	Đối tượng	Nội dung đào tạo
1	Quản trị hệ thống	Đào tạo cán bộ quản trị hệ thống quản lý tài khoản, phân quyền tài khoản và quản lý các danh mục hệ thống
2	Cán bộ các phòng khoa	Đào tạo cán bộ trực tiếp sử dụng phần mềm sử dụng hệ thống, với các chức năng

STT	Đối tượng	Nội dung đào tạo
		thay đổi, cập nhật.
3	Cán bộ các phòng khoa	Cán bộ nhà thầu phối hợp với các phòng ban sử dụng trực tiếp phần mềm, ghi nhận các yêu cầu hỗ trợ nếu có

Trong quá trình vận hành hệ thống, chủ đầu tư sẽ được cung cấp các tài khoản hệ thống để truy cập, quản lý các thông tin dữ liệu do mình sở hữu.

1.3. Bảo trì hệ thống

- Hệ thông phải đảm bảo vận hành liên tục 24/7 và được bảo trì miễn phí suốt thời gian thuê.
- Trung tâm sẽ thành lập tổ vận hành hệ thống tại Trung tâm. Trong giai đoạn bảo trì, tổ sẽ phối hợp với nhà cung cấp để đảm bảo sự vận hành của hệ thống.
- Nhà cung cấp đảm bảo sau khi nhận được yêu cầu bảo trì chính thức bằng văn bản hay điện thoại của Tổ thì phải có trách nhiệm nghiên cứu và đề xuất giải pháp khắc phục lỗi chậm nhất là 24 giờ làm việc. Trong trường hợp khẩn cấp thì nhà cung cấp phải có mặt để giải quyết vấn đề sớm nhất có thể (kể cả ngày nghỉ, ngày lễ).

1.4. Đáp ứng yêu cầu về khác

- Đơn vị cung cấp phải bảo đảm các yêu cầu về mặt số lượng, chất lượng dịch vụ, quy trình cung cấp dịch vụ theo đúng nội dung hợp đồng cung cấp dịch vụ với Chủ đầu tư và các nội dung đã đề xuất khi chào thầu.
- Trong quá trình cung cấp dịch vụ, đơn vị cung cấp dịch vụ cần đảm bảo nhân sự hỗ trợ từ xa, nhân sự hỗ trợ tại chỗ khi có phát sinh sự cố, đảm bảo phối hợp kịp thời với chủ trì thuê dịch vụ, trung tâm thông tin khi có phát sinh khối lượng công việc thuê dịch vụ.
- Trong quá trình sử dụng phần mềm, đơn vị có thể yêu cầu tích hợp miễn phí bổ sung các module khác khi có sự thay đổi về chính sách pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.